

Số tháng 12 năm 2018

Ms. Trần Trà My
Chuyên viên phân tích
T: 0916668280
E: my.trantra@mbs.com.vn

Ths. Hoàng Công Tuấn
Trưởng bộ phận kinh tế vĩ mô
T: 0915591954
E: tuan.hoangcong@mbs.com.vn

MBS Vietnam Research
Website: www.mbs.com.vn
Bloomberg: MBSV<GO>

Xem thông tin thêm ở trang cuối

TÓM TẮT

CPI bình quân 11 tháng năm 2018 tăng 3.59% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. Giá dầu Brent tiếp tục giảm mạnh xuống mức 59 USD/thùng trong ngày 17/12/2018. PMI Việt Nam đã tăng từ mức 53.9 điểm của tháng 10 lên 56.5 điểm trong tháng 11. Tính chung 11 tháng, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam đạt mức thặng dư 7.4 tỷ USD. Trong 11 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 30.8 tỷ USD, giảm 6.8% so với cùng kỳ năm 2017. Tỷ giá trung tâm VND/USD tăng 10 đồng so với 2 tuần trước trong khi tỷ giá VND/USD tăng hơn 7 đồng lên mức 23417 ở ngân hàng VCB ở mức 23377 so với 2 tuần trước. Thanh khoản tiếp tục căng thẳng theo tính chu kỳ. NHNN hút ròng 39781 tỷ thông qua hai kênh OMO và tín phiếu trong cả tháng 11. Lãi suất huy động bình quân 11 tháng đầu năm 2018 là 4.59%, giảm 1.46 điểm % so với năm 2017. Chi ngân sách cân đối ở mức 59 nghìn tỷ trong 11 tháng.

CPI bình quân 11 tháng năm 2018 tăng 3.59% so với bình quân cùng kỳ năm 2017

Giá dầu Brent tiếp tục giảm mạnh xuống mức 59 USD/thùng trong ngày 17/12/2018

PMI Việt Nam đã tăng từ mức 53.9 điểm của tháng 10 lên 56.5 điểm trong tháng 11

Tính chung 11 tháng, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam đạt mức thặng dư 7.4 tỷ USD

Trong 11 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 30.8 tỷ USD, giảm 6.8% so với cùng kỳ năm 2017

Tỷ giá trung tâm VND/USD tăng 10 đồng so với 2 tuần trước trong khi tỷ giá VND/USD tăng hơn 7 đồng lên mức 23417 ở ngân hàng VCB ở mức 23377 so với 2 tuần trước

Thanh khoản tiếp tục căng thẳng theo tính chu kỳ. NHNN hút ròng 39781 tỷ thông qua hai kênh OMO và tín phiếu trong cả tháng 11

Lãi suất huy động bình quân 11 tháng đầu năm 2018 là 4.59%, giảm 1.46 điểm % so với năm 2017

Chi ngân sách cân đối ở mức 59 nghìn tỷ trong 11 tháng

LẠM PHÁT

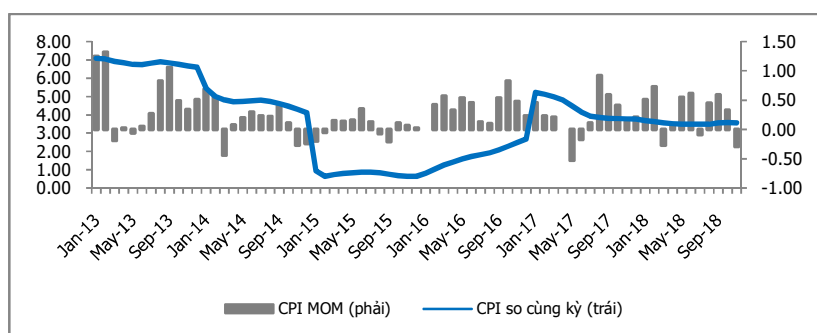
CPI bình quân 11 tháng năm 2018 tăng 3.59% so với bình quân cùng kỳ năm 2017

CPI bình quân 11 tháng năm 2018 tăng 3.59% so với bình quân cùng kỳ năm 2017; CPI tháng 11/2018 tăng 3.24% so với tháng 12/2017 và tăng 3.46% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó nhóm giao thông giảm nhiều nhất với 1.81% do tác động từ đợt điều chỉnh giảm giá xăng, dầu vào thời điểm ngày 6 và 21/11 vừa qua. Giá xăng, dầu đã giảm tới 4,1%, tác động giảm 0.17% CPI chung.

Ngoài ra, trong tháng nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0.64% chủ yếu do giá gas giảm 9.18% và giá dầu hỏa giảm 0.97%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0.14%, trong đó lương thực tăng 0.27% do giá gạo tăng 0.25%; thực phẩm giảm 0.3%. Nhóm bưu chính viễn thông giảm 0.06%.

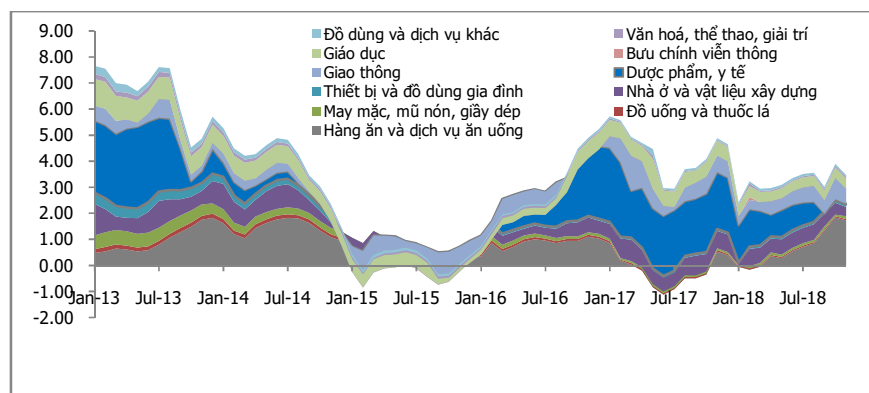
Có 7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu có CPI tháng 11 tăng so với tháng trước: May mặc, mũ nón và giày dép tăng 0.26% do thời tiết miền Bắc chuyển mùa nên nhu cầu mua sắm tăng nhẹ; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0.08%; đồ uống và thuốc lá tăng 0.07%; nhóm giáo dục và nhóm văn hóa, giải trí, du lịch đều tăng 0.05%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0.01%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0.15%. Như vậy, xét nhiều yếu tố, trong tháng 12 nếu cầu tăng cũng không quá áp lực lên CPI, chỉ số CPI khả năng duy trì quanh 4% đối với năm 2018.

Hình 1: Lạm phát theo tháng (%)



Nguồn: GSO

Hình 2: Đóng góp của các nhóm hàng vào lạm phát (% , so với cùng kỳ)



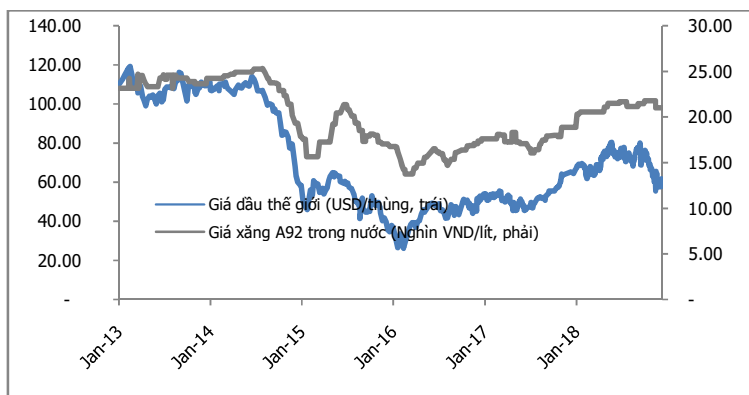
Nguồn: GSO

Giá dầu Brent tiếp tục giảm mạnh xuống mức 59 USD/thùng trong ngày 17/12/2018

Giá dầu Brent tiếp tục giảm mạnh xuống mức 59 USD/thùng trong ngày 17/12/2018, do có những dấu hiệu mới về sự dư cung ở Mỹ và tâm lý nhà đầu tư bị đè nặng bởi nỗi lo về sự suy

giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu cũng như nhu cầu tiêu thụ dầu. Như chúng tôi dự báo trước đây, khi giá dầu lên mức 70-80 USD thì bắt đầu giảm do ảnh hưởng của việc sản xuất đá phiến Mỹ tăng mạnh. Về nhu cầu thế giới thì theo báo cáo IMF tháng 10, dự kiến tăng trưởng GDP thế giới giảm nhẹ do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung. Chúng tôi tiếp tục theo dõi giá dầu và cho rằng giá dầu từ giờ đến cuối năm khó tăng mạnh.

Hình 3: Giá dầu thô thế giới và giá xăng dầu trong nước (A92)



Nguồn: Bloomberg và MoF

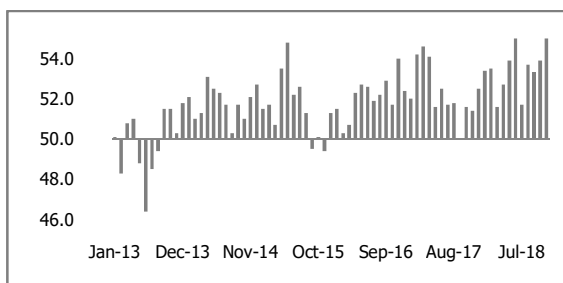
CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ KHÁC

PMI Việt Nam đã tăng từ mức 53.9 điểm của tháng 10 lên 56.5 điểm trong tháng 11

PMI Việt Nam đã tăng từ mức 53.9 điểm của tháng 10 lên 56.5 điểm trong tháng 11, cho thấy sự cải thiện mạnh mẽ của sức khỏe lĩnh vực sản xuất. Tuy nhiên, giá nguyên vật liệu đã làm chi phí đầu vào tiếp tục tăng trong tháng 11 và đây là mức tăng đáng kể nhất trong ba tháng.

Các điều kiện kinh doanh lĩnh vực sản xuất Việt Nam trong tháng 11 đã cải thiện thành một trong những mức mạnh nhất trong lịch sử khảo sát kéo dài gần tám năm khi sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh và nhanh. Hàng tồn kho tăng là điểm nổi bật của kỳ khảo sát mới nhất với cả tồn kho hàng mua và hàng thành phẩm đều tăng ở mức kỷ lục khi các công ty chuẩn bị cho khối lượng công việc sắp tới. Việc làm cũng tăng ở mức cao của cuộc khảo sát và mức độ tự tin trong kinh doanh đã tăng. Hơn nữa, tốc độ tăng trưởng sản lượng đã nhanh hơn trở thành mức nhanh nhất kể từ tháng 3/2011.

Hình 4: Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của Nikkei



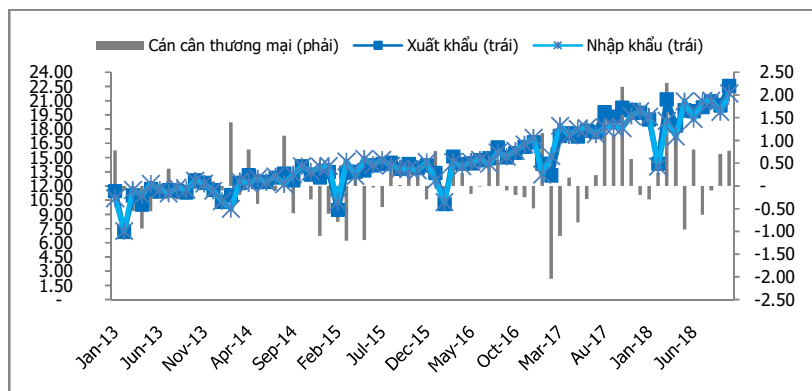
Nguồn: markiteconomics

Tính chung 11 tháng, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam đạt mức thặng dư 7.4 tỷ USD

Tính chung 11 tháng, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam đạt mức thặng dư 7.4 tỷ USD, cao hơn 600 triệu USD so với số liệu mà Tổng cục Thống kê công bố trước đó. Theo số liệu mới nhất vừa được Tổng cục Hải quan công bố, tổng trị giá xuất nhập khẩu của Việt Nam trong 11 tháng năm 2018 đạt 440 tỷ USD, tăng 13.3%, tương ứng tăng 51.76 tỷ USD về số tuyệt đối so

trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 288.5 tỷ USD, tăng 13.2% (tương ứng tăng 33.76 tỷ USD); trị giá xuất nhập khẩu của khối doanh nghiệp trong nước là 151.53 tỷ USD, tăng 13.5% (tương ứng tăng 18 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2017. Cũng trong 11 tháng năm 2018, cán cân thương mại hàng hóa của cả nước đạt mức xuất siêu 7.4 tỷ USD, cao hơn mức xuất siêu 6.8 tỷ USD mà Tổng cục Thống kê đã công bố vào cuối tháng 11/2018.

Hình 5: Thương mại quốc tế (tỷ\$)

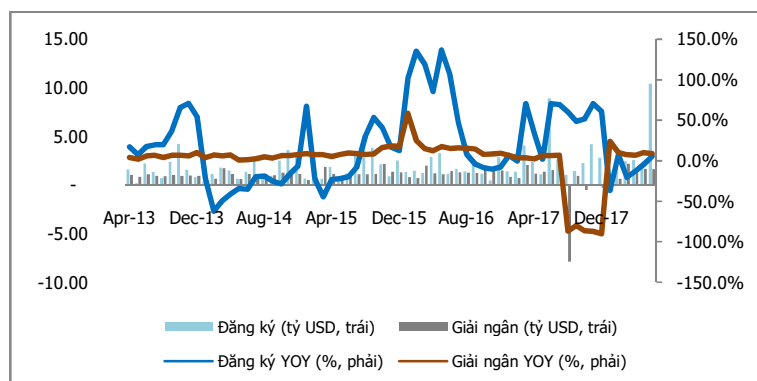


Nguồn: Customs, GSO

Trong 11 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 30.8 tỷ USD, giảm 6.8% so với cùng kỳ năm 2017

Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa công bố số liệu về tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 11 tháng năm 2018. Theo đó, trong 11 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 30.8 tỷ USD, giảm 6.8% so với cùng kỳ năm 2017. Có 2,714 dự án mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký cấp mới 15.78 tỷ USD, giảm 20.3% so với cùng kỳ năm 2017; có 954 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm 7.4 tỷ USD, giảm 7.4% so với cùng kỳ năm 2017. Cũng trong 11 tháng năm 2018, cả nước có 5,882 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp 7.6 tỷ USD, tăng 44.4% so với cùng kỳ 2017. Xếp theo lĩnh vực đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư với tổng vốn đạt 14.2 tỷ USD, chiếm 46.2% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư 6.5 tỷ USD, chiếm 21.3% tổng vốn đầu tư đăng ký. Đứng thứ ba là lĩnh vực bán buôn, bán lẻ với tổng vốn đầu tư đăng ký 3.1 tỷ USD, chiếm 10% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Hình 6: Đầu tư trực tiếp nước ngoài hàng tháng (tỷ\$)

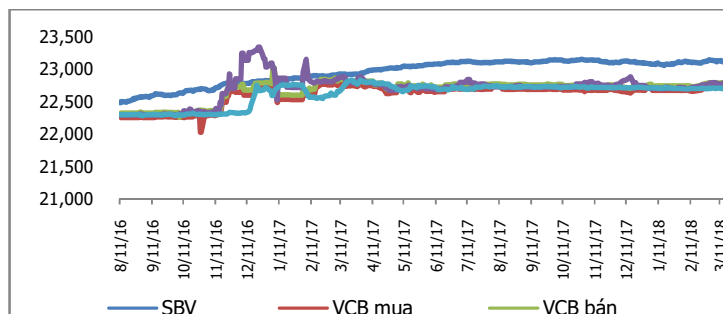


Nguồn: FIA, GSO

Tỷ giá trung tâm VND/USD tăng 10 đồng so với 2 tuần trước trong khi tỷ giá VND/USD tăng hơn 7 đồng lên mức 23417 ở ngân hàng VCB ở mức 23377 so với 2 tuần trước

Từ ngày 16-30/11, tỷ giá trung tâm VND/USD tăng 10 đồng so với 2 tuần trước trong khi tỷ giá VND/USD tăng hơn 7 đồng lên mức 23417 ở ngân hàng VCB ở mức 23377 so với 2 tuần trước). Chỉ số giá đồng USD dao động nhưng dừng lại ở mức trên 96.6 điểm vào ngày 28.11. Tại thời điểm này thị trường đang ở trước thêm cuộc họp và dự tính khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ tiếp tục tăng lãi suất đồng USD vào tháng 12 tới. Còn trong nước, sau đà xuất siêu mạnh liên tiếp 10 tháng đầu năm, cập nhật mới nhất từ Tổng cục Hải quan, sơ bộ tình hình xuất nhập khẩu nửa đầu tháng 11 này cho thấy nhập siêu đã trở lại; cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 11/2018 (từ 1 - 15/11) đã có mức thâm hụt 414 triệu USD. Chính điều này tạo áp lực lên đồng VND trong thời gian tới.

Hình 7: Tỷ giá bán VND/USD



Nguồn: Bloomberg

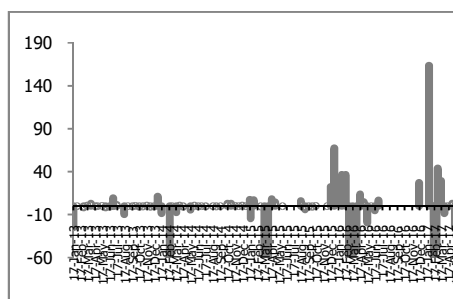
Thanh khoản tiếp tục căng thẳng theo tính chu kỳ

Trung bình tháng 11, lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh lên 4.51%, 4.58%, 4.63%, 4.74%/năm (tăng 1.32, 1.2, 1.07, 0.92%/năm) đối với lãi suất qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng so với trung bình tháng 10. Thanh khoản bắt đầu căng thẳng theo tính chu kỳ do nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp. Tỷ giá vẫn tiếp tục đặt thêm áp lực lên lãi suất liên ngân hàng.

NHNN hút ròng 39781 tỷ thông qua hai kênh OMO và tín phiếu trong cả tháng 11

Từ ngày 1-30/11, trên kênh OMO, NHNN hút ròng 39781 tỷ đồng trên hai kênh OMO và tín phiếu. Mặc dù thanh khoản vẫn căng thẳng nhưng dư cung trong ngắn hạn vẫn khiến cho NHNN phải hút ròng. Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm bơm ròng nhẹ nhàng từ giờ đến hết năm.

Hình 8: Lượng bơm ròng qua OMO hàng tháng (ngàn tỷ đồng)



Nguồn: Bloomberg và tính toán của tác giả

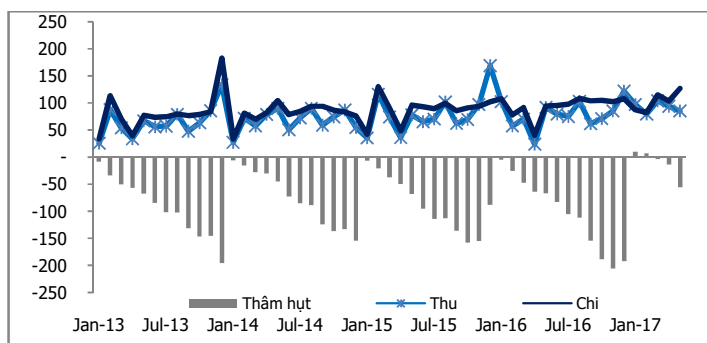
Lãi suất huy động bình quân 11 tháng đầu năm 2018 là 4.59%, giảm 1.46 điểm % so

Năm 2018, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đặt kế hoạch huy động vốn qua TPCP là 175.000 Tỷ đồng thông qua phát hành TPCP để tiết kiệm cho Ngân sách Nhà nước do việc giải ngân nguồn vốn TPCP còn chậm. Tính đến giữa tháng 12/2018, tổng lượng vốn huy động trên HNX đạt 147,000 tỷ đồng, tương đương 84% kế hoạch năm. Một số điểm nổi bật của thị trường trái phiếu Chính phủ trong năm qua là: Thứ nhất, kỳ hạn phát hành bình quân TPCP giảm nhẹ xuống còn 12.04 (năm 2017: 13.5 năm). Các kỳ hạn dài từ 10-15 năm duy trì ở mức 33-40% tỷ trọng giá trị trúng thầu, nhà đầu tư tiếp tục quan tâm nhiều hơn vào các kỳ hạn dài hơn 20-30 năm. Thứ hai, lãi suất trúng thầu trái phiếu giảm ở tất cả các kỳ hạn so với cuối năm 2017, đặc biệt giảm mạnh trong 6 tháng đầu năm 2018. Theo đó, lãi suất huy động bình quân 11 tháng đầu năm 2018 là 4.59%, giảm 1.46 điểm % so với năm 2017. Thứ ba, thanh khoản thị trường TPCP thứ cấp tăng mạnh mẽ với giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 8.779 tỉ đồng/phiên trong 11 tháng đầu năm, (tăng gần gấp đôi so với 2017). Trên thị trường thứ cấp, giá trị niêm yết vào cuối tháng 11 đạt khoảng gần 1.1 triệu tỉ đồng, tăng 8.2% so với năm 2017, tương đương 20% GDP năm 2017. Trong đó giá trị niêm yết của trái phiếu Chính phủ tiếp tục chiếm trên 90%. Điểm sáng của thị trường TPCP là tỷ trọng giao dịch Repos đã tăng lên chiếm 53.7% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường, tăng 4.5% so với năm 2017. Trong 11 tháng đầu năm 2018, khối ngoại chuyển sang vị thế bán ròng (gần 860 tỉ đồng) sau ba năm mua ròng liên tiếp.

Chi ngân sách cân đối ở mức 59 nghìn tỷ trong 11 tháng

Theo Bộ Tài chính, tổng thu cân đối NSNN thực hiện tháng 11/2017 ước đạt 104.3 nghìn tỷ đồng; lũy kế thu 11 tháng đạt 1,077.3 nghìn tỷ đồng, bằng 88.9% dự toán, tăng 14.5% (so với cùng kỳ năm 2016). Về chi, tổng chi NSNN tháng 11 ước 123 nghìn tỷ đồng; lũy kế chi 11 tháng đạt 1.136,3 nghìn tỷ đồng, bằng 81.7% dự toán. Trong đó, chi đầu tư phát triển tháng 11 ước 32.7 nghìn tỷ đồng; lũy kế chi 11 tháng đạt 224.6 nghìn tỷ đồng, bằng 62.9% dự toán.

Hình 9: Thu, chi NSNN (ngàn tỷ đồng)



Nguồn: GSO

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

	T11	T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11
GDP (% YoY, accumulated)													
Industrial output (% yoy)	16	11.2	20.7	8	9.4	9.4	9.7	9.07	10.07	13.4	12.65	7.7	9.6
Export (\$billion)	19.99	19.3	19	13.4	21.1	18.2	19.2	19.6	19.85	20.9	17.9	20.8	21
Import (\$billion)	19.34	19.8	19.3	12.5	17.5	17.5	19.7	19.7	19.8	21	17.35	20.7	22
Trade deficit (\$billion)	0.65	-0.5	-0.3	1.0455	3.6	0.7	-0.5	-0.1	0.05	0.1	0.4	0.1	-1
Contracted FDI (\$billion)	1.8	1.48	0.9	2	2.1	3.6	2.75	1.6	1.48	1.4	1.4	1.5	1.6
Realized FDI (\$billion)	4.1	1.5	1	1.7	1.8	2.3	1.17	1.9	2.6	2.8	1.96	2.2	2.6
Inflation (% mom)	0.37	0.35	0.51	0.73	-0.27	1.53	1.37	0.61	0.15	0.22	0.14	0.33	-0.29
OMO rate (%)	5	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75
VND/USD (VCB, e-o-p)	22698	22675	22666	22685	22566	22595	22638	22800	23310	23356	23388	23353	23367

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2012 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.